Người ký: Sở Tư pháp
Email: stp@ninhbinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 01.08.2019 16:15:39 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do -Hạnh phúc
Số: 20/2019/NQ-HĐND	*Ninh Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT

Quy định biểu mẫu và thời gian gửi báo cáo Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, Quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; thời gian giao dự toán và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương các cấp tỉnh Ninh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định biểu mẫu và thời gian gửi báo cáo Kế

hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, Quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; thời gian giao dự toán và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương các cấp tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định thời gian gửi báo cáo Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, Quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; thời gian giao dự toán và thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương các cấp tỉnh Ninh Bình

1. Thời gian gửi báo cáo Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, Quyết toán ngân sách địa phương hằng năm của Ủy ban nhân dân các cấp đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp:

a) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân gửi các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp báo cáo Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, Quyết toán ngân sách địa phương hằng năm phục vụ kỳ họp để thẩm tra.

b) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp báo cáo Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, Quyết toán ngân sách địa phương hằng năm phục vụ kỳ họp để xin ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân.

c) Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp báo cáo Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế

hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, Quyết toán ngân sách địa phương hằng năm phục vụ kỳ họp.

2. Thời gian gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến cơ quan tài chính cấp trên:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 20 tháng 3 năm sau.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 20 tháng 4 năm sau.

3. Thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới:

a) Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp.

b) Trước ngày 31 tháng 12, Ủy ban nhân dân các cấp phải hoàn thành việc giao dự toán ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới.

4. Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã:

a) Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách năm trước của cấp mình chậm nhất ngày 31 tháng 7 năm sau.

b) Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách năm trước của cấp mình chậm nhất ngày 30 tháng 6 năm sau.

Điều 2. Quy định biểu mẫu các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện lập báo cáo Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, Quyết toán ngân sách địa phương hằng năm

1. Biểu mẫu các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện lập báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương:

a) Biểu mẫu lập báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương thực hiện theo Biểu mẫu số 01, Biểu mẫu số 02 tại Phụ lục Hệ thống biểu mẫu kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

b) Biểu mẫu lập báo cáo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương thực hiện theo Biểu mẫu số 03 đến Biểu mẫu số 06 tại Phụ lục Hệ thống biểu mẫu kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và các biểu mẫu số 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 tại Mục I Phụ lục B Danh mục biểu mẫu trên hệ thống báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Biểu mẫu lập báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương thực hiện theo Biểu mẫu số 07 đến Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục Hệ thống biểu mẫu kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ, Điều 15 Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Biểu mẫu các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện lập báo cáo dự toán và phân bổ ngân sách địa phương hàng năm:

a) Các cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp I lập các biểu mẫu xây dựng dự toán hàng năm theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính gửi cơ quan tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện lập các biểu mẫu dự toán ngân sách địa phương theo các biểu mẫu số 12, 13, 14, 15, 16, 17 tại Phụ lục Hệ thống biểu mẫu kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã lập các biểu mẫu dự toán ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

3. Biểu mẫu các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, Điều 13 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12/7/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hồng Quảng